

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017**

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 4984/KH-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2017. Để đánh giá kết quả triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017, với các nội dung như sau:

**I. PHẠM VI, MỤC TIÊU, YÊU CẦU KIỂM TRA**

**1. Phạm vi**

Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

**2. Mục tiêu**

- Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý của các sở, ban, ngành, địa phương; từ đó có biện pháp để chỉ đạo nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong thời gian tiếp theo;

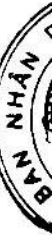
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác cải cách hành chính và xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Biểu dương, nhân rộng những mô hình, sáng kiến, cách làm hay về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

**3. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, thực chất, đảm bảo mục tiêu, nội dung theo kế hoạch đề ra;

- Qua kiểm tra phải đánh giá được những kết quả đạt được và kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định về thủ tục hành chính không còn phù hợp;



- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra thực hiện các nội dung, chương trình theo kế hoạch.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA**

**1. Đối tượng kiểm tra:** Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

**2. Thành phần Đoàn kiểm tra:** Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và một số sở, ban, ngành có liên quan.

### **3. Nội dung kiểm tra**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính;

- Kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tình hình triển khai Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức;

- Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Việc triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Đoàn kiểm tra có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra cụ thể đối với từng đơn vị, địa phương về công tác cải cách hành chính nói chung và kiểm tra theo chuyên đề về kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO hành chính.

### **4. Hình thức kiểm tra**

- Kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch;

- Kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Kiểm tra đột xuất: Ngoài các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra theo kế hoạch, Đoàn kiểm tra có thể thực hiện việc kiểm tra đột xuất tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương khi có yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh... hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức có liên quan.

### **5. Chương trình kiểm tra (Có phụ lục kèm theo)**

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị**



liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Đoàn và tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch.

Đoàn kiểm tra có trách nhiệm thông báo lịch, kế hoạch kiểm tra và hướng dẫn đề cương báo cáo nội dung kiểm tra để các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị, đáp ứng mục đích, yêu cầu kiểm tra.

2. Các cơ quan, đơn vị là thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc được phân công; chủ động tổ chức kiểm tra chuyên đề theo lĩnh vực, ngành như: Kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO...; đồng thời tạo điều kiện và cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra đầy đủ, đúng thành phần, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra theo kế hoạch của tỉnh.


3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo đầy đủ các nội dung theo thông báo của Đoàn kiểm tra; phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra làm việc trong quá trình kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận của Đoàn kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót trong công tác cải cách hành chính.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương cũng như tổ chức kiểm tra tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

5. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm xác định những ưu điểm, khuyết điểm, kiến nghị xử lý; nghiên cứu những đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải đáp, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời tổng hợp kết quả kiểm tra (về công tác cải cách hành chính và kiểm tra theo từng chuyên đề) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi kết thúc kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ./.

**Nơi nhận:** 

- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ TTTT, Bộ KHCN;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành <sup>(20)</sup>;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các ĐV được kiểm tra;
- LĐVP, Lh, Hiểu, Thù, TH, HC;
- Đài PT-TH, Báo BD, Website tỉnh;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN<sup>2</sup>**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**



**Chương trình kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017**  
kèm theo Kế hoạch số 46/7/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Dương

Phụ lục

LawSoft \* Tel: \*

TT	TÊN ĐƠN VỊ	CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH	KIỂM SOÁT TTHC (CHUYÊN ĐỀ)	ISO HÀNH CHÍNH (CHUYÊN ĐỀ)	THỜI GIAN KIỂM TRA
1	Sở Giao thông Vận tải	x	x	x	Tháng 6
2	Sở Ngoại vụ	x		x	-nt-
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		x	-nt-
4	Sở Giáo dục và Đào tạo			x	-nt-
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			x	-nt-
6	Sở Thông tin và Truyền thông	x	x	x	Tháng 7
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	x		x	-nt-
8	Sở Công Thương		x	x	-nt-
9	Sở Khoa học và Công nghệ		x	x	-nt-
10	Sở Nội vụ	x		x	-nt-
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			x	-nt-
12	Sở Xây dựng			x	-nt-
13	Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương	x		x	Tháng 8
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x	x	-nt-



16	xã Dĩ An	x		x	-nt-
17	huyện Phú Giáo	x	x	x	-nt-
18	UBND thành phố Thủ Dầu Một			x	-nt-
19	UBND thị xã Bến Cát			x	-nt-
20	UBND huyện Dầu Tiếng	x	x	x	Tháng 9
21	Công an tỉnh	x			-nt-
22	Toà án nhân dân tỉnh	x		x	-nt-
23	UBND thị xã Thuận An		x	x	-nt-
24	UBND huyện Bắc Tân Uyên			x	-nt-
25	UBND huyện Bàu Bàng			x	-nt-
26	Chi cục Quản lý thị trường			x	-nt-
27	Chi cục Thú y			x	-nt-
28	Chi cục Phát triển nông thôn			x	-nt-
29	Chi cục Thủy lợi			x	-nt-
30	Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản			x	Tháng 10
31	Chi cục Bảo vệ môi trường			x	-nt-
32	Cục Hải quan Bình Dương			x	-nt-
33	Cục Thuế Bình Dương			x	-nt-



<b>Kiểm tra ISO hành chính công qua hồ sơ, báo cáo của các cơ quan gửi về Sở Khoa học và Công nghệ</b>				
	Ủy ban UBND tỉnh			Tháng 11
	Ủy ban tỉnh			-nt-
3	Sở Tài chính			-nt-
4	Sở Tài nguyên và Môi trường			-nt-
5	Sở Tư pháp			-nt-
6	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng			-nt-
7	Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore			-nt-
8	Chi cục Bảo vệ thực vật			-nt-
9	Chi cục Kiểm lâm			-nt-
10	Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương			-nt-
11	Kho bạc Nhà nước Bình Dương			-nt-